**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: DẤU GẠCH NGANG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực ngôn ngữ**

- Hiểu tác dụng của dấu gạch ngang (dùng để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích), vị trí của dấu gạch ngang (được đặt ở giữa bộ phận chú thích, giải thích và bộ phận được chú thích, giải thích).

- Tìm được dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.

- Thêm được dấu gạch ngang vào vị trí phù hợp để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, chủ đọng trong mọi nhiệm vụ đươc giao để hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp đất nước thông qua bài học, biết vận dụng phẩm chất yêu nước vào các hoạt động cụ thể.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý bạn bè, tích cực hoạt động tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và tranh ảnh cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| **- Gv tổ chức cho HS chơi trò chơi:****Chia lớp thành 2 nhóm ( mỗi nhóm cử đại diện 4 bạn) GV phát 1 số thẻ có chứa đại từ các nhóm sắp xếp các đại từ đó vào các nhóm thích hợp. Nhóm nào làm nhanh, đúng thì nhóm đó thắng cuộc.**- GV dẫn dắt vào bài mới. | **- HS tham gia trò chơi theo sự phân công của nhóm.****-** HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC****Mục tiêu:** - Giúp học sinh hiểu được tác dụng của dấu gạch ngang, vị trí của dấu gạch ngang.- Tìm được dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.- Thêm được dấu gạch ngang vào vị trí phù hợp để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích. |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về dấu gạch ngang****Cách tiến hành:**- GV mời 1 – 2 HS đọc yêu cầu của BT (Nhận xét về vị trí và tác dụng của mỗi dấu gạch ngang trong mẩu truyện Quà tặng bố.). Cả lớp đọc thầm theo.- GV cho HS thảo luận theo nhóm 2 để hoàn thành bài tập.- GV tổ chức cho HS trình bày kiến thức cần ghi nhớ vừa rút ra từ phần *Nhận xét.*- 2 HS đọc lại kiến thức cần nhớ. | - HS đọc.- HS thảo luận và hoàn thành nhiệm vụ.- Đại diện 2 nhóm trình bày kết quả trước lớp, các HS khác nêu ý kiến. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP****Mục tiêu:**- Tìm dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong đoạn truyện.- Thêm dấu gạch ngang vào vị trí thích hợp trong đoạn truyện để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích |
| **Hoạt động 2: Luyện tập về dấu gạch ngang****Cách tiến hành:*****1. Tìm dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong đoạn truyện (BT 1)***- Giáo viên mời 1 – 2 HS đọc yêu cầu bài tập 1. Cả lớp đọc thầm theo.- GV cho học sinh suy nghĩ cá nhân và tìm dấu gạch ngang trong đoạn truyện rồi tìm trong số đó những dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.- GV cho HS trao đổi ý kiến theo nhóm 2.- GV chốt đáp án đúng: Các dấu gạch ngang có tác dụng đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích (bộ phận được in nghiêng). GV giải thích tác dụng cụ thể của bộ phận ấy:**2. Thêm dấu gạch ngang vào vị trí thích hợp trong đoạn truyện để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích (BT 2).**- GV mời 1 – 2 HS đọc yêu cầu của BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.- GV chốt đáp án đúng:“Sáng Chủ nhật, chúng ta có buổi tham quan nông trại. Các em nhớ mang bút và sổ tay để ghi chép, chuẩn bị cho bài viết sắp tới nhé!” – đó là thông báo của cô giáo chủ nhiệm từ buổi chiều thứ Năm. Lan háo hức lắm. Cô bé thấy thời gian trôi thật chậm, mãi mà không tới Chủ nhật. | - HS đọc.- Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả của nhóm mình trước lớp:

|  |  |
| --- | --- |
| **Vị trí của các dấu gạch ngang** | **Tác dụng của dấu gạch ngang** |
| Dấu gạch ngang đầu câu:− *Con hi vọng món quà nhỏ này...* | Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật. |
| Các dấu gạch ngang ở giữa câu hoặc ởphần cuối câu. | Đánh dấu bộ phận chú thích, giải thíchtrong câu hoặc trong đoạn văn. |

- HS đọc.- HS làm việc cá nhân: đọc thầm đoạn truyện, sau đó làm bài vào phiếu học tập.- Một số HS báo cáo kết quả, các HS khác nêu ý kiến. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.+ GV chuẩn bị một số đoạn văn trong đó có chứa đại từ.+ Chia lớp thành 2 nhóm, một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)+ Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là đại từ có trong đoạn văn. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................